|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, MIỄN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ[[1]](#footnote-1), Bộ Tài chính đã có công văn số 5876/BTC-CST ngày 21/6/2022 và công văn số 12249/BTC-CST ngày 23/11/2022 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội về dự thảo Nghị định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương, 10 Điều quy định về: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; các trường hợp miễn phí; người nộp phí và tổ chức thu phí; mức thu phí; phương thức tính, nộp phí; quản lý và sử dụng phí; trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp; tổ chức thực hiện; hiệu lực thi hành.

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định của các cơ quan, tổ chức. Cơ bản các ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị định, ngoài ra có thêm một số ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính xin báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định như sau:

**I. Về các trường hợp không chịu phí (Điều 2)**

**1. Dự thảo Nghị định**

Tại điểm d khoản 2 Điều2 dự thảo Nghị định quy định: *“d) Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên”.*

**2. Ý kiến tham gia**

a) Tỉnh Gia Lai đề nghị bổ sung đối tượng xe kinh doanh thuộc hộ gia đình vào trường hợp xe không chịu phí đường bộ khi tạm dừng liên tục 30 ngày trở lên, để đảm bảo công bằng với giữa đối tượng kinh doanh vận tải.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Để xác định xe tạm dừng lưu hành và thuộc diện không chịu phí cần có cơ quan nhà nước thực hiện xác nhận; trình tự, thủ tục xác nhận thời gian tạm dừng lưu hành làm cơ sở xác định xe không chịu phí, bù trừ, hoàn phí.

Theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì:

- Xe ô tô kinh doanh vận tải (của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh) phải được Sở GTVT cấp biển hiệu, phù hiệu xe kinh doanh vận tải.

- Xe ô tô không có biển hiệu, phù hiệu *vẫn được phép lưu hành trên đường bộ* nhưng không được hoạt động kinh doanh vận tải.

Xe kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, HTX về cơ bản chỉ sử dụng cho hoạt động kinh doanh vận tải (xe tải, xe taxi) nên khi không có biển hiệu, phù hiệu (không được phép hoạt động vận tải) thì cơ bản không tham gia giao thông. Riêng xe của hộ kinh doanh chủ yếu là xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi; xe này không có phù hiệu thì vẫn sử dụng lưu thông phục vụ hoạt động của hộ kinh doanh (không chở khách). Chính vì vậy, tại Thông tư số 293/2016/TT-BTC và một số Thông tư giảm phí sử dụng đường bộ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 chỉ quy định ưu đãi phí đối với xe kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, HTX; không áp dụng đối với xe kinh doanh của hộ gia đình. Vì vậy, để tránh phát sinh lợi dụng chính sách, Bộ Tài chính không tiếp thu ý kiến này.

b) Tỉnh Kiên Giang đề nghị bổ sung thêm trường hợp “xe phải dừng lưu hành theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền”; tỉnh Gia Lai đề nghị bổ sung trường hợp “xe ô tô tạm ngừng hoạt động để phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan chức năng”.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

(1) Đối với xe kinh doanh vận tải: Tại điểm d khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: *Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, HTX, hộ**kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên* không chịu phí sử dụng đường bộ nếu có đủ hồ sơ đáp ứng các quy định tại Điều 8 dự thảo Nghị định.

Như vậy, trường hợp xe ô tô kinh doanh vận tải tạm ngừng hoạt động để phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan chức năng từ 30 ngày trở lên thuộc diện không chịu phí.

(2) Đối với xe cá nhân: Để xác định xe tạm dừng lưu hành thuộc diện không chịu phí cần có cơ quan quản lý, theo dõi, xác nhận việc tạm dừng lưu hành và thời gian tạm dừng lưu hành.

Xe kinh doanh vận tải: muốn được hoạt động kinh doanh vận tải thì xe ô tô của doanh nghiệp, HTX phải được Sở Giao thông vận tải (GTVT) cấp biển hiệu, phù hiệu. Do đó, Sở GTVT có thể xác nhận việc tạm dừng lưu hành làm cơ sở xác định thời gian không chịu phí.

Xe cá nhân: Sau khi có đăng ký và đăng kiểm thì chủ phương tiện được phép sử dụng lưu thông. Sở GTVT không theo dõi việc sử dụng xe cá nhân.

Số lượng xe hiện nay rất lớn (khoảng 01 triệu xe), nếu quy định không chịu phí sử dụng đường bộ thì khó khăn cho đơn vị đăng kiểm trong việc xác nhận và bù trừ, hoàn trả phí.

Ngoài ra, trong năm 2020 – 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số địa phương, doanh nghiệp đề nghị miễn phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô kinh doanh vận tải; không có kiến nghị miễn phí đối với xe cá nhân.

Theo đó, Bộ Tài chính không bổ sung đối tượng không chịu phí đối với trường hợp này.

c) Tỉnh Gia Lai đề nghị bổ sung đối tượng không chịu phí sử dụng đường bộ là xe ô tô của cá nhân tại điểm đ khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại điểm đ khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: *đ) Xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ GTVT)..., chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe, nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp, công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng).*

- Tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ GTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định: *Đối với xe ô tô lắp thiết bị chấm điểm sử dụng trong Trung tâm sát hạch lái xe, xe ô tô tải sử dụng trong các nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, lâm nghiệp (không có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ); xe cơ giới không được tham gia giao thông đường bộ thì chỉ cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định*.

Như vậy, Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT không quy định trường hợp xe cá nhân sử dụng trong nhà ga, mỏ,… không được cấp Tem kiểm định. Do vậy, Bộ Tài chính không có cơ sở để tiếp thu ý kiến này.

**II. Về đối tượng chịu phí (Điều 2)**

**1. Dự thảo Nghị định**

Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: *1. Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký, kiểm định để lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, có giấy chứng nhận kiểm định), bao gồm: Xe ô tô, xe đầu kéo và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là ô tô).*

**2. Ý kiến tham gia**

Bộ GTVT đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 2 như sau: *“Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe), kiểm định để lưu hành (được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường), bao gồm: Xe ô tô, xe đầu kéo và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là ô tô)”.*

Để đảm bảo rõ ràng hơn trong thực hiện, Bộ Tài chính tiếp thu ý của Bộ GTVT nêu trên và hoàn thiện khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định.

**III. Các trường hợp miễn phí (Điều 3)**

**1. Về xe chuyên dùng phục vụ tang lễ**

a) Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: *“3. Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ gồm:*

*a) Xe có kết cấu chuyên dùng phục vụ tang lễ (bao gồm xe tang, xe tải lạnh dùng để lưu xác và chở xác).*

*b) Các xe liên quan phục vụ tang lễ (bao gồm xe chở khách đi cùng xe tang, xe tải chở hoa, xe rước ảnh) là xe chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ mà trên Giấy đăng ký xe mang tên đơn vị phục vụ lễ tang. Đơn vị phục vụ lễ tang phải có văn bản cam kết các loại xe này chỉ sử dụng cho hoạt động lễ tang (trong đó nêu cụ thể số lượng xe, biển số xe theo từng loại) gửi đơn vị đăng kiểm (khi đăng kiểm xe)”.*

b) Ý kiến tham gia

Bộ GTVT đề nghị xem xét bỏ quy định tại điểm b khoản 3 vì hiện nay nhiều doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vận tải, du lịch nhưng lại có thêm chức năng kinh doanh phục vụ tang lễ nên các đơn vị đăng kiểm không thể xác định được danh sách những xe liên quan phục vụ tang lễ có đúng là chỉ phục vụ cho hoạt động tang lễ hay còn phục vụ mục đích khác.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại dự thảo Nghị định quy định: Đơn vị phục vụ lễ tang phải có văn bản cam kết các loại xe này chỉ sử dụng cho hoạt động lễ tang (trong đó nêu cụ thể số lượng xe, biển số xe theo từng loại) gửi đơn vị đăng kiểm.

Qua trao đổi với Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) cho biết: Thực tế, có một số doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề, trong đó có kinh doanh dịch vụ phục vụ lễ tang. Các doanh nghiệp này có nhiều xe nhưng trong đó chỉ có một số ít sử dụng cho lễ tang và có công văn cam kết gửi đơn vị đăng kiểm theo đúng quy định.

Việc miễn phí sử dụng đường bộ phục vụ tang lễ mang tính chất an sinh xã hội. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

**2. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng**

a) Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “*4. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số: Nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (xe xi téc, xe cần cẩu, xe chở lực lượng vũ trang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe và một số loại xe chuyên dùng khác mang biển số màu đỏ)”.*

b) Ý kiến tham gia

(1) Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát nội dung “và một số loại xe chuyên dùng khác mang biển số màu đỏ” để bảo đảm tính đầy đủ, cụ thể và phù hợp.

(2) Bộ Quốc Phòng đề nghị bổ sung: Xe ô tô kiểm soát, xe kiểm tra quân sự; xe ô tô chuyên dùng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn, xe thông tin vệ tinh và các xe ô tô đặc chủng khác phục vụ quốc phòng.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Đề xuất của Bộ Quốc phòng chi tiết hơn về xe chuyên dùng, vì vậy, Bộ Tài chính chỉnh lý khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: “*4. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ quốc phòng bao gồm các xe mang biển số: Nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (bao gồm: xe xi téc, xe cần cẩu, xe chở lực lượng vũ trang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe vận tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe,* ***xe kiểm soát, xe kiểm tra quân sự, xe chuyên dùng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn, xe thông tin vệ tinh và các xe ô tô đặc chủng khác phục vụ quốc phòng*** *~~và một số loại xe chuyên dùng khác mang biển số màu đỏ~~)”.*

**3. Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công an nhân dân**

a) Tại điểm d, điểm đ khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: *“5. Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công an nhân dân bao gồm: …*

*d) Xe ô tô vận tải có mui che và được lắp ghế ngồi trong thùng xe chở lực lượng Công an làm nhiệm vụ.*

*đ) Xe ô tô chuyên dùng:* ***Xe*** *chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn”.*

b) Ý kiến tham gia

Bộ công an đề nghị sửa điểm d, điểm đ khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau:

*“d) Xe ô tô vận tải có ~~mui che và được~~ lắp ghế ngồi trong thùng xe ~~chở~~* ***của*** *lực lượng Công an làm nhiệm vụ.* ***Xe chở các loại hàng hóa và vật tư hậu cần phục vụ công tác chiến đấu của lực lượng Công an.***

*đ) Xe ô tô chuyên dùng:* ***Xe*** *chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn* ***và các xe ô tô chuyên dùng khác của Bộ Công an”****.*

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định miễn phí sử dụng đối với xe chuyên dùng của lực lượng công an nhân dân.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ GTVT quy định về tốc độ và khoảng an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ thì xe chở các loại hàng hóa và vật tư hậu cần phục vụ công tác tác chiến của lực lượng Công an là xe vận tải thông thường, không phải xe chuyên dùng.

Theo đó, Bộ Tài chính không có cơ sở để bổ sung xe chở các loại hàng hóa và vật tư hậu cần phục vụ công tác chiến đấu vào đối tượng miễn phí sử dụng đối với xe chuyên dùng.

- Về bổ sung cụm từ “xe ô tô chuyên dùng khác”: Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia và chỉnh lý lại điểm d, điểm đ khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: “*5. Xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công an nhân dân bao gồm:…*

*d) Xe vận tải có lắp ghế ngồi trong thùng xe của lực lượng công an làm nhiệm vụ.*

*đ) Xe chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn và các xe ô tô chuyên dùng khác của Bộ Công an”.*

**4. Xe thanh tra giao thông**

Tỉnh Gia Lai đề nghị bổ sung thêm đối tượng miễn phí sử dụng đường bộ: *Xe ô tô tuần tra, kiểm soát giao thông của Thanh tra Giao thông thực thuộc Sở GTVT có đặc điểm: Hai bên than xe ô tô có in dòng chữ “THANH TRA GIAO THÔNG*.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Dự thảo Nghị định quy định miễn phí sử dụng đường bộ cho xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh; không quy định miễn phí cho xe ô tô của cơ quan giao thông, y tế, ngoại giao,… đây đều là xe ô tô của cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, nếu bổ sung quy định miễn phí cho xe ô tô của Thanh tra Giao thông thì không công bằng với các xe ô tô của các cơ quan khác. Vì vậy, Bộ Tài chính không bổ sung thêm đối tượng này.

**IV. Tổ chức thu phí (khoản 2 Điều 4)**

**1. Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định** quy định: “*2. Tổ chức thu phí bao gồm:*

*a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam thu phí đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an.*

*b) Các đơn vị đăng kiểm thu phí đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an quy định tại điểm a Khoản này) nộp về Cục ĐKVN để Cục ĐKVN khai, nộp phí theo quy định tại Điều 7 Nghị định này”.*

**2. Ý kiến tham gia**

Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao đề nghị sửa lại tên gọi một số tổ chức để thuận tiện trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cụ thể như sau:

- “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” thành “Tổ chức được giao chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ GTVT quản lý nhà nước về đường bộ” trực thuộc Bộ GTVT, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ GTVT quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về quản lý đường bộ trong phạm vi cả nước.

- “Cục ĐKVN” thành “Tổ chức được giao chức năng, nhiệm vụ đăng kiểm” trực thuộc Bộ GTVT, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ GTVT quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về đăng kiểm theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 24/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT, trong đó cơ cấu tổ chức có: Cục Đường bộ Việt Nam và Cục Đường cao tốc Việt Nam (thay cho Tổng cục Đường bộ Việt Nam). Bộ GTVT chưa giao đơn vị nào thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, an ninh.

Theo đó, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia và sửa lại cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” thành “cơ quan nhà nước quản lý giao thông đường bộ được Bộ trưởng Bộ GTVT giao thu phí” tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.

**IV. Mức thu phí (Điều 5)**

**1. Tại Biểu mức thu** kèm dự thảo Nghị định quy định như sau:

| **Số**  **TT** | **Loại phương tiện chịu phí** | **Mức phí** (1.000 đồng/tháng) |
| --- | --- | --- |
| 1 | Xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh. | 130 |
| 2 | Xe chở người dưới 10 chỗ (trừ xe quy định tại điểm 1 nêu trên); xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ dưới 4.000 kg; các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng (bao gồm cả xe đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân được hưởng chính sách trợ giá như xe buýt); xe chở hàng và xe chở người 4 bánh có gắn động cơ. | 180 |
| .. | ... | ... |
| 8 | Xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 40.000 kg trở lên | 1.430 |

**2. Ý kiến tham gia**

(1) Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam đề nghị giảm 50% mức phí đối với xe tải có trọng tải lớn (trừ xe ben), các xe đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc; các xe dùng trong đào tạo, sát hạch lái xe.

Bộ GTVT đề nghị giảm 30% mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe kinh doanh vận tải hành khách; giảm 10% mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe kinh doanh vận tải hàng hóa đến hết năm 2022 do tác động tăng giá nhiên liệu đến giá dịch vụ vận tải (công văn số 6779/BGTVT-TC ngày 06/7/2022).

Trên cơ sở đề xuất của Bộ GTVT, Bộ Tài chính có công văn số 12249/BTC-CST ngày 23/11/2022 gửi xin ý kiến Bộ Giao thông vận tải (GTVT), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Vận tải Ô tô Việt Nam về dự thảo Nghị định. Trong đó, bổ sung quy định giảm 10 - 30% mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe kinh doanh vận tải hành khách, xe kinh doanh vận tải hàng hóa của doanh nhiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải.

Ngày 13/12/2022, Bộ GTVT có công văn số 13341/BTC-CST tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định, trong đó, có nêu: Mục đích của quy định trên là nhằm hỗ trợ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vận tải giảm bớt khó khăn khi giá nhiên liệu bị tăng cao. Tuy nhiên, hiện nay, giá nhiên liệu cơ bản đã được kiểm soát và giá cước vận tải cơ bản cũng đã được điều chỉnh để phù hợp với thị trường. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc quy định giảm phí sử dụng đường bộ thêm 06 tháng khi Nghị định có hiệu lực. Bên cạnh đó, việc giảm phí cho đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vận tải bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19 đã kết thúc vào 30/6/2022. Từ 01/07/2022 mức thu phí sử dụng đường bộ trở về bình thường. Nếu Nhà nước lại tiếp tục giảm phí, thì những phương tiện có chu kỳ kiểm định trước thời điểm 01/07/2022 đến sau thời điểm 30/6/2023 sẽ có hai giai đoạn giảm phí không liên tiếp nhau rất dễ xảy ra nhầm lẫn trong việc tính phí, truy thu, nộp phí.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Hiện nay, dịch Covid – 19 cơ bản được kiểm soát, nền kinh tế đang phục hồi sau dịch Covid-19. Giá nhiên liệu cũng đã giảm nhiều từ 32.370 đồng/lít (ngày 14/6/2022) xuống 19.975 đồng (ngày 21/12/2022) và đây là mức giá thấp nhất trong năm nay. Theo đó, hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa của người dân, doanh nghiệp bằng đường bộ đã ổn định trở lại, tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực vận tải giao thông đường bộ đã có bước phục hồi tích cực.

Vì vậy, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT nêu trên: Trước mắt, trong thời điểm hiện nay, không bổ sung quy định giảm 30% mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe kinh doanh vận tải hành khách và 10% mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe kinh doanh vận tải hàng hóa; trong thời gian tới, sẽ tiếp tục chủ động theo dõi diễn biến tình hình kinh tế để kịp thời đề xuất giải pháp hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.

(2) Ý kiến của Bạn đọc Ngô Hồng Hệ (gửi qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ): Tại số thứ tự 1 điểm 1 Phụ lục I quy định: Mức thu phí đối với xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh là 130.000 đồng/tháng; tại số thứ tự 2 điểm 1 Phụ lục I quy định mức thu đối với xe chở người dưới 10 chỗ của HTX, các hãng taxi là 180.000 đồng/tháng. Vì vậy, đề nghị sửa mức thu phí tại số thứ tự 1 như sau: Xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh không kinh doanh vận tải nộp 130.000 đồng/tháng.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo kiến nghị nêu trên, nếu bổ sung cụm từ “không kinh doanh vận tải” thì hộ kinh doanh vận tải phải nộp phí sử dụng đường bộ là 180.000 đồng/tháng.

Trước năm 2017, mức thu phí 130.000 đồng/tháng chỉ áp dụng đối với xe đăng ký tên cá nhân, không áp dụng đối với xe của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ Công an thì trên Giấy đăng ký xe của hộ kinh doanh mang tên cá nhân. Khi xe đến kiểm định, Trung tâm đăng kiểm không phân biệt được xe ô tô của cá nhân (áp dụng mức phí 130.000 đồng/tháng) hay xe ô tô của hộ kinh doanh (áp dụng mức phí 180.000 đồng/tháng). Vì vậy, tại Thông tư số 293/2016/TT-BTC bổ sung quy định xe hộ kinh doanh vào cùng nhóm xe đăng ký tên cá nhân. Dự thảo Nghị định kế thừa nội dung này, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

**V. Phương thức tính, nộp phí (Điều 6)**

**1. Đối với xe bị tịch thu, thu hồi**

a) Tại điểm a.6 khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: *“a.6) Đối với các xe bị tịch thu, bị thu hồi bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; xe của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; xe của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý; xe thế chấp bị ngân hàng thu hồi mà trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý không đăng kiểm để lưu hành sau đó được bán phát mại, thanh lý thì chủ mới của phương tiện chỉ phải nộp phí sử dụng đường bộ từ thời điểm mang xe đi đăng kiểm để lưu hành…”.*

b) Ý kiến tham gia

(1) Bộ GTVT đề nghị sửa lại như sau: Đối với các xe bị tịch thu, bị thu hồi bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; xe của cơ quan hành hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ***(mang biển kiểm soát màu xanh)***; xe của lực lượng quốc phòng… Vì hiện nay, nhiều đơn vị sự nghiệp công lập có xe mang biển số màu trắng khi bán thanh lý người mua xe chịu phí kể từ ngày đi đăng kiểm để lưu hành; trong khi đó, các xe mang biển số màu trắng của người dân và doanh nghiệp khi bán thanh lý không được áp dụng nên không tạo được sự công bằng.

(2) Ngân hàng Nhà nước đề nghị thay cụm từ “ngân hàng” thành “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” vì ngân hàng chỉ là một tổ chức tín dụng.

Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính chỉnh lý nội dung tại điểm a.6 khoản 1 Điều 6 như sau: *“a.6) Đối với các xe bị tịch thu, bị thu hồi bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; xe của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (****mang biển kiểm soát màu xanh)****; xe của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý; xe thế chấp bị* ***tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*** *~~ngân hàng~~ thu hồi mà trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý không đăng kiểm để lưu hành sau đó được bán phát mại, thanh lý thì chủ mới của phương tiện chỉ phải nộp phí sử dụng đường bộ từ thời điểm mang xe đi đăng kiểm để lưu hành…”.*

**2. Về phương thức nộp phí**

a) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị nghiên cứu, bổ sung hình thức thu phí không dùng tiền mặt.

Thực tế, kể từ khi thu phí sử dụng đường bộ (theo đầu phương tiện) từ năm 2013 đến nay, các Trung tâm đăng kiểm đã thực hiện thu phí theo các hình thức: Tiền mặt và không dùng tiền mặt (thông báo số tài khoản của tổ chức thu để người nộp phí chuyển khoản, đặt các máy POS để thanh toán quẹt thẻ,…).

Tuy nhiên, theo Cục ĐKVN cho biết hiện nay tỷ lệ nộp phí không dùng tiền mặt chỉ chiếm tỷ lệ từ 01 – 02% tổng thu phí sử dụng đường bộ.

b) VCCI đề nghị một số giải pháp có thể tính đến: Tổng cục đường bộ mở cổng thanh toán trực tuyến, cho phép người dân và doanh nghiệp tra cứu và nộp phí mà không cần phải đến các đơn vị đăng kiểm; sau khi nộp phí Cổng thanh toán gửi mẫu Tem cho chủ phương tiện qua email. Chủ phương tiện in và dán lên phương tiện, mỗi Tem có mã QR để xác thực; lực lượng Cảnh sát giao thông có thể quét mã QR code để đối chiếu với cơ sở dữ liệu xem Tem đó là thật hay giả.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

(i) Việc thu, nộp các khoản thu phí, lệ phí phải theo quy trình thu, nộp cụ thể; quy định xác định rõ trách nhiệm của người nộp (tính toán số tiền phí phải nộp, kê khai, thời điểm nộp), trách nhiệm của cơ quan thu (theo dõi Tờ khai, kiểm tra số liệu kê khai, số phí phải thu, xuất biên lai thu phí, đôn đốc nợ đọng, tính toán bù trừ, truy thu tiền phí…).

Theo quy định pháp luật về kiểm định phương tiện thì: Xe ô tô phải kiểm định theo chu kỳ (6, 12, 18, 24 và 30 tháng); đến chu kỳ kiểm định, chủ phương tiện phải mang xe đến các Trung tâm đăng kiểm gần nhất để kiểm định, chi trả tiền dịch vụ kiểm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Tại Thông tư quy định thu phí sử dụng đường bộ đã quy định thu phí sử dụng đường bộ gắn với quy định kiểm định xe ô tô. Theo đó, khi kiểm định chủ phương tiện chỉ phải nộp thêm tiền phí sử dụng đường bộ (ngoài tiền dịch vụ kiểm định và lệ phí cấp giấy chứng nhận); Trung tâm đăng kiểm sẽ tính toán cụ thể số tiền phí phải nộp, số tiền phí được bù trừ, hoàn trả, thu tiền và xuất biên lai cho chủ phương tiện (các hoạt động này đều thực hiện trên phần mềm hệ thống của Cục ĐKVN triển khai đến các Trung tâm đăng kiểm trên cả nước).

Để thuận tiện cho hoạt động nộp phí, các Trung tâm đăng kiểm đã thực hiện thu phí theo các hình thức: Tiền mặt và không dùng tiền mặt (thông báo số tài khoản của tổ chức thu để người nộp phí chuyển khoản, đặt các máy POS để thanh toán quẹt thẻ,…).

(ii) Tổng cục Đường bộ Việt Nam không quản lý hoạt động đăng kiểm phương tiện; hiện chưa có quy định công an xử phạt đối với trường hợp chủ phương tiện chưa nộp phí đường bộ. Ngoài việc cấp Tem nộp phí, tổ chức thu phí còn phải tính toán số phí phải nộp, xuất biên lai thu phí, tính toán, bù trừ phí,…

Để thực hiện thu phí như ý kiến của VCCI thì cần phải xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý thu phí và kết nối với hệ thống máy quét của cơ quan công an. Hiện nay, Bộ GTVT chưa có hệ thống phần mềm để chủ phương tiện tra cứu, nộp phí sử dụng đường bộ trên Cổng thanh toán. Vì vậy, Bộ Tài chính bổ sung một khoản tại Điều 9 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ GTVT trong tổ chức thực hiện thu phí như sau: *Bộ GTVT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu, chỉ đạo tổ chức có liên quan truy cập, khai thác dữ liệu điện tử nộp phí sử dụng đường bộ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và cấp Tem sử dụng đường bộ có mã QR cho chủ phương tiện*.

**VI. Về quản lý và sử dụng phí (Điều 7)**

**1. Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định** quy định: *“1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách trung ương. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo quy định.*

*Trường hợp Tổng cục Đường bộ Việt Nam thuộc diện được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được trích để lại một phẩy hai phần trăm (1,2%) số tiền phí thực thu để trang trải chi phí quản lý hoạt động thu phí sử dụng đường bộ theo quy định…”.*

**2. Ý kiến tham gia**

Bộ GTVT đề nghị quy định khoản 1 Điều 7 như sau: “*Tổng cục Đường bộ Việt Nam được trích để lại 1,2% số tiền phí thực thu để trang trải chi phí quản lý hoạt động thu phí sử dụng đường bộ theo quy định…”.* Vì Tổng cục Đường bộ Việt Nam là đơn vị thuộc diện khoán chi phí hoạt động.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Quy định tại dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và tương tự các Thông tư thu phí hiện hành. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

**VII. Trả lại hoặc bù trù phí đã nộp (Điều 8)**

**1. Đối với xe kinh doanh doanh vận tải tạm dừng lưu hành từ 30 ngày**

a) Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục xác định thời gian không chịu phí; bù trừ phí đã nộp đối với xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên như sau:

- Khi tạm dừng lưu hành:

+ Doanh nghiệp lập, gửi hồ sơ cho Sở GTVT nơi quản lý, cấp phép hoạt động kinh doanh vận tải hoặc nơi sử dụng phương tiện, bao gồm: Đơn xin tạm dừng lưu hành, Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản chụp).

+ Sở GTVT kiểm tra hồ sơ, xác nhận và Đơn xin tạm dừng lưu hành; làm thủ tục thu hồi biển hiệu, phù hiệu xe.

+ Sau khi được Sở GTVT xác nhận, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho đơn vị đăng kiểm; đơn vị đăng kiểm kiểm tra hồ sơ hợp lệ thì làm thủ tục thu Tem nộp phí sử dụng đường bộ.

- Khi lưu hành trở lại: (i) Doanh nghiệp làm đơn xin cấp lại Tem nộp phí gửi đơn vị đăng kiểm; (ii) Đơn vị đăng kiểm kiểm tra hồ sơ; tính toán bù trừ, truy thu phí; cấp lại Tem nộp phí; (iii) Doanh nghiệp làm hồ sơ đề nghị Sở GTVT cấp lại biển hiệu, phù hiệu; Sở GTVT kiểm tra hồ sơ cấp lại biển hiệu, phù hiệu xe.

b) Ý kiến tham gia

(1) Bộ Tư pháp có ý kiến: Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Vì vậy, đề nghị rà soát và bỏ các nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh như việc tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải, đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu để đảm bảo tính thống nhất giữa nội dung và phạm vi điều chỉnh.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Việc quy định tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải là biện pháp để xác định xe tạm dừng lưu hành thuộc diện không phải chịu phí đường bộ. Vì vậy, cần có quy định về tạm giữ biển hiệu, phù hiệu tại dự thảo Nghị định.

Để đảm bảo thống nhất giữa nội dung và phạm vi điều chỉnh, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia và bổ sung phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định như sau: “*Nghị định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô) thuộc ngân sách nhà nước* ***và thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ”.***

(2) Bộ GTVT có ý kiến: Hiện nay, có nhiều doanh nghiệp kinh doanh vận tải đã có đơn đăng ký xin nghỉ lưu hành, Sở GTVT đã thu hồi phù hiệu kinh doanh vận tải, cơ quan đăng kiểm đã thu hồi Tem nộp phí sử dụng đường bộ nhưng trên thực tế có những phương tiện đã xin nghỉ lưu hành nhưng do còn Tem kiểm định nên vẫn có thể tham gia giao thông trên hệ thống giao thông đường bộ mà không phải nộp phí sử dụng đường bộ. Theo đó, đề nghị bổ sung quy định nộp lại Tem kiểm định khi tạm dừng lưu hành và cấp lại Tem kiểm định khi doanh nghiệp có nhu cầu lưu hành lại.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định pháp luật về đăng kiểm thì xe ô tô phải có giấy chứng nhận kiểm định (Tem kiểm định) còn hiệu lực thì mới được phép tham gia giao thông. Như vậy, khi thu Tem kiểm định thì xe ô tô sẽ không được phép tham gia giao thông.

Để hạn chế phát sinh trường hợp phương tiện xin nghỉ lưu hành nhưng vẫn tham gia trên hệ thống giao thông đường bộ, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT và sửa lại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng: Bổ sung quy định thu Tem kiểm định đối với xe ô tô thuộc diện không chịu phí.

**2. Đối với xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ**

a) Tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục xác định xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ thuộc diện không chịu phí

- Doanh nghiệp lập hồ sơ gửi Sở GTVT gồm: Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông; bản chụp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bản chụp giấy chứng nhận đăng ký xe

- Sở GTVT tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở GTVT tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn đề nghị nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp, thời gian thực hiện chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả kiểm tra không đúng với đơn đề nghị, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện lại hồ sơ, để Sở GTVT xác nhận.

- Doanh nghiệp nộp Đơn có xác nhận của Sở GTVT cho đơn vị đăng kiểm, đơn vị đăng kiểm không tính thu phí đối với xe này kể từ ngày Sở GTVT xác nhận đơn.

b) Ý kiến tham gia

(1) Tỉnh Gia Lai đề nghị bỏ quy định Sở GTVT tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ xin xác nhận cho xe không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ do các doanh nghiệp lập và gửi về Sở, vì trường hợp xe không tham gia giao thông thì không thực hiện cấp Tem kiểm định.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ GTVT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về GTVT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì: Sở GTVT có chức năng quản lý nhà nước về đường bộ, an toàn giao thông, quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông.

Quy định Sở GTVT tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ xin xác nhận cho xe không tham gia giao thông để Sở GTVT có cơ sở quản lý, giám sát đối với phương tiện xin xác nhận không tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh nhằm hạn chế trường hợp chủ phương tiện xin xác nhận thuộc diện không tham gia giao thông (thuộc diện không chịu phí) nhưng thực tế vẫn tham gia hệ thống giao thông.

Thủ tục này tương tự xác nhận xe ô tô kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên, vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

(2) Bộ GTVT đề nghị bổ sung khổ cuối tại khoản 3 Điều 8 như sau: “*Trường hợp xe đang tham gia giao thông được chuyển sang đối tượng không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (từ diện chịu phí sang không chịu phí), doanh nghiệp khi nộp Đơn đề nghị (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải) thì sẽ phải nộp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ cho đơn vị đăng kiểm, nơi doanh nghiệp đưa xe đến kiểm định (Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ thực hiện theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này*) *và sẽ được bù trừ phí sử dụng đường bộ khi lưu hành trở lại đối với số phí đã nộp qua thời điểm có Đơn được xác nhận của Sở Giao thông vận tải”.*

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại điểm d khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp đối với xe của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ như sau: *d) Đơn vị đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu với Đơn xin xác nhận có dấu xác nhận của Sở Giao thông vận tải, lập Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ (nếu có) theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này…*

*Trường hợp xe đã được nộp phí qua thời điểm xin xác nhận xe không tham gia giao thông thì đơn vị đăng kiểm tính và trả lại phí đã nộp tính từ ngày xin xác nhận xe không tham gia giao thông đến hết ngày đã nộp phí theo biên lai thu phí.*

Để đảm bảo rõ ràng trong thực hiện, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT và hoàn thiện điểm d khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định như sau: *Trường hợp xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ được chuyển sang đối tượng không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (từ diện chịu phí sang không chịu phí), đơn vị đăng kiểm lập Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.*

**3. Về thời gian xử lý các thủ tục bù trừ, hoàn trả**

Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung quy định rõ hơn về thời gian xử lý các thủ tục bù trừ, hoàn trả; quy định thống nhất về giấy tờ kèm hồ sơ bù trừ, hoàn trả là “bản sao” hay bản “phô tô”.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại Điều 8 dự thảo Nghị định đã có quy định thời gian xử lý hồ sơ của Sở GTVT và đơn vị đăng kiểm trong xử lý hồ sơ bù trừ hoàn phí nhưng chưa đầy đủ. Vì vậy, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia và bổ sung thêm thời gian giải quyết hồ sơ từ 01 hoặc 02 ngày làm việc đối với từng trường hợp.

Đồng thời, sửa lại các cụm từ “bản phô tô”, “bản sao” thành “bản chụp” tại dự thảo Nghị định.

**VIII. Tổ chức thực hiện (Điều 9)**

**1. Về trách nhiệm của Cục ĐKVN**

a) Tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Cục ĐKVN:

“*b) Tổ chức in ấn, cấp phát và quản lý sử dụng Tem nộp phí sử dụng đường bộ đối với ô tô theo mẫu được Bộ GTVT phê duyệt.*

*c) Hướng dẫn việc quản lý thu, nộp, trả lại phí; đôn đốc, kiểm tra hoạt động thu phí sử dụng đường bộ của các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới trên cả nước (số thu, số nộp hằng năm) để đảm bảo đơn vị đăng kiểm nộp đầy đủ, đúng hạn khoản thu phí sử dụng đường bộ vào ngân sách nhà nước…”.*

b) Ý kiến tham gia

(1) Bộ GTVT đề nghị xem lại nội dung điểm b khoản 1 Điều 9 “… Bộ GTVT phê duyệt” là phê duyệt dưới hình thức nào? Đồng thời, đề nghị làm rõ Bộ GTVT có phải ban hành văn bản QPPL để hướng dẫn nội dung này không?

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tem nộp phí được sử dụng trên toàn quốc, tương tự như Tem kiểm định. Cục ĐKVN in, phát hành và quản lý, sử dụng Tem nộp phí sử dụng đường bộ. Mẫu Tem được Bộ GTVT phê duyệt trước khi in, phát hành.

Quy định tại dự thảo Nghị định là kế thừa Thông tư thu phí hiện hành, quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc. Vì vậy, Bộ Tài chính cho giữ như quy định tại dự thảo Nghị định*.*

(2) Bộ GTVT đề nghị xem lại nội dung “c) Hướng dẫn việc quản lý thu, nộp, trả lại phí” vì Cục ĐKVN không có thẩm quyền ban hành VBQPPL hướng dẫn nội dung này. Mặt khác, nội dung về quản lý thu, nộp, trả lại phí đã được quy định tại Điều 6, 7, 8 dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Hiện nay, Cục ĐKVN đang quản lý hoạt động thu phí của các Trung tâm đăng kiểm trên cả nước thông qua Hệ thống phần mềm do Cục quản lý. Vì vậy, Bộ Tài chính chỉnh lý lại điểm c khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định như sau: *“c) Quản lý thu, nộp, trả lại phí; đôn đốc, kiểm tra hoạt động thu phí sử dụng đường bộ của các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới trên cả nước…”.*

(3) Bộ GTVT đề nghị bổ sung nội dung vào khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định như sau: “*Thanh toán chi phí về phôi Tem nộp phí sử dụng đường bộ cho Cục Đăng kiểm Việt Nam theo mức giá được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt*”.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định: Đơn vị đăng kiểm được trích để lại 1,32% để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định. Chi phí mua phôi Tem nộp phí sử dụng đường bộ là một trong những khoản chi phí của tổ chức thu phí để phục vụ cho việc thu phí. Do đó, Bộ Tài chính không tiếp thu ý kiến này.

**2. Về trách nhiệm của Bộ GTVT và Sở GTVT**

Có ý kiến đề nghị bổ sung làm rõ hơn trách nhiệm của Bộ GTVT và bổ sung trách nhiệm của Sở GTVT.

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia sửa lại khoản 4 Điều 9 và bổ sung thêm khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định như sau:

“*4.* ***Bộ GTVT có trách nhiệm***

***a)*** *Căn cứ số dự kiến thu phí sử dụng đường bộ năm kế hoạch do Cục ĐKVN và* ***Cơ quan nhà nước quản lý về đường bộ*** *~~Tổng cục đường bộ Việt Nam~~ xây dựng, Bộ GTVT lập dự toán thu phí sử dụng đường bộ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ GTVT, gửi Bộ Tài chính cùng thời điểm thảo luận dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.*

***b) Tổng hợp đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản thu phí (nếu có) gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ.***

***c) Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu, chỉ đạo tổ chức có liên quan truy cập, khai thác dữ liệu điện tử nộp phí sử dụng đường bộ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và cấp Tem sử dụng đường bộ có mã QR cho chủ phương tiện.***

***5. Sở GTVT có trách nhiệm: Kiểm tra, xác nhận, cấp, thu hồi biển hiệu, phù hiệu đối với xe ô tô thuộc diện không chịu phí theo quy định tại Nghị định này”.***

**IX. Về nội dung khác**

**1. Về ví dụ minh họa**

a) Tại Điều 6 và Điều 8 dự thảo Nghị định có sử dụng các ví dụ để minh họa cho nội dung quy định tại dự thảo – nội dung này kế thừa Thông tư số 70/2021/TT-BTC.

b) Ý kiến tham gia

Bộ Nội vụ đề nghị bỏ các ví dụ trong dự thảo Nghị định, để thống nhất theo quy định tại Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành VBQPPL quy định:

*“****Điều 2. Văn bản quy phạm pháp luật***

*Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này…”.*

***“Điều 3. Giải thích từ ngữ***

*Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

*1. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện”.*

Căn cứ quy định trên, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến và bỏ các ví dụ tại Điều 6 và Điều 8 dự thảo Nghị định.

**2. Về rà soát, tránh chồng chéo các khoản phí**

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị rà soát các loại phí để tránh chồng chéo: Phí bảo trì đường bộ, phí BOT, phí cầu đường… đảm bảo quyền lợi của cá nhân, tổ chức, đơn vị kinh doanh.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại Danh mục phí kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định: (i) Phí sử dụng đường bộ và (ii) dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh thực hiện theo cơ chế giá dịch vụ do Nhà nước định giá (phí BOT); không quy định phí cầu đường.

Phí sử dụng đường bộ chỉ thu theo đầu phương tiện, tiền phí thu được sử dụng cho duy tu, bảo trì hệ thống đường bộ do Nhà nước quản lý. Dự thảo Nghị định chỉ quy định thu phí sử dụng đường bộ (không quy định giá dịch vụ BOT hay phí cầu đường), do đó không có sự chồng chéo.

b) Bộ GTVT đề nghị bổ sung thêm quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường cao tốc thu qua trạm thu phí áp dụng chung cho toàn bộ các tuyến đường cao tốc do nhà nước sở hữu, quản lý.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định hiện hành thìphí sử dụng đường bộ thực hiện thu qua đầu phương tiện ô tô; chưa có cơ sở pháp lý quy định thu phí sử dụng đường cao tốc.

Tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 về chủ trương đầu tư dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2017-2020, Quốc hội đã giao Chính phủ: *nghiên cứu, áp dụng phương án thu giá dịch vụ hợp lý để thu hồi vốn đầu tư của Nhà nước; đối với các dự án thành phần đầu tư công theo hình thức đối tác công tư được quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.*

Trên cơ sở đề xuất của Bộ GTVT, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 192/TTr-BTC ngày 24/8/2022, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết quy định thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc qua trạm thu phí do Nhà nước đầu tư (theo cơ chế giá dịch vụ)*.* Vì vậy, Bộ Tài chính không bổ sung quy định thu phí sử dụng đường cao tốc vào dự thảo Nghị định.

**3. Ý kiến khác**: một số ý kiến về câu, chữ, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định; Tờ trình Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động của TTHC

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động của TTHC.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, CST (P5). | KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNGCao Anh Tuấn |

1. Theo Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 giao Chính phủ quy định cụ thể việc thu, nộp và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện trong năm 2022. [↑](#footnote-ref-1)